

Bản án số: 04/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 09/6/2021.

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy Hải.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Chính và bà Vi Thị Nghiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 về việc: “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Vũ Thị T - sinh năm 1981.

Địa chỉ: thôn L, xã Đ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Bị đơn: anh Hà Văn H - sinh năm 1971.

Địa chỉ: thôn L, xã Đ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/02/2021, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị T và anh Hà Văn H được tự do tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 19/12/2006. Sau khi kết hôn chị T và anh H cùng chung sống tại thôn L, xã Đ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình vợ chồng chung sống tới năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách, cách sống không hợp. Anh H không có bất kỳ trách nhiệm gì đối với gia đình. Trong quá trình sống, nhiều lần anh H làm ăn kinh tế bị thua lỗ chị T có hỗ trợ tiền cho anh H nhiều lần nhưng anh H vẫn không có trách nhiệm gì với gia đình, không những thế còn thường xuyên chửi mắng và xúc phạm chị T. Trong khi vợ chồng kinh tế còn khó khăn, con cái ốm đau anh H không quan tâm chăm sóc hỏi han, cũng không đưa tiền viện để chăm con, một mình chị T phải cang đáng lo làm ăn kinh tế trong gia đình. Cho đến năm 2018 mâu thuẫn giữa chị

T, anh H trở nên căng thẳng. Vì các con nên chị T cũng nhẫn nhịn mong các con có cả bố, cả mẹ nên đã nói chuyện với anh H, mong muốn vợ chồng hiểu và thông cảm cho nhau nhưng anh H không thay đổi, thường có lời lẽ coi thường chị. Ngày 24/10/2020, anh H nóng giận vô cớ đã đánh chảy máu miệng con gái lớn là Hà Vũ Yến Ngọc, đồng thời đuổi chị T và các con ra khỏi nhà nên chị và các con mới phải về tập thể trường mầm non Đông Ngũ nơi chị T làm việc để sinh sống, chị T và anh H đã ly thân từ thời gian đó đến nay, trong quá trình ly thân anh H hoàn toàn không có thái độ muốn hàn gắn tình cảm gia đình, không có trách nhiệm gì nên chị T không thể chung sống cùng với anh H. Chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh H ly hôn càng sớm càng tốt.

- Về con chung: chị Vũ Thị T và anh Hà Văn H có 02 (hai) con chung là các cháu Hà Vũ Yến N – sinh ngày 02/10/2007 và Hà Vũ Minh C – sinh ngày 19/11/2010. Trong quá trình vợ chồng chung sống anh H có hành vi bạo lực đối với các con, thường chửi mắng các con, khi các con còn bé cũng không quan tâm, chăm sóc giáo dục cháu được tốt. Anh H làm nghề nuôi đầm tôm, các năm trước mất mùa nên làm ăn thua lỗ, kinh tế gia đình không ổn định, ngoài ra, do công việc của anh H thường xuyên ở ngoài đầm tôm không có thời gian chăm lo cho các con nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hà Vũ Yến N, Hà Vũ Minh C cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hiện nay chị T đang làm giáo viên tại trường mầm non Đ có thu nhập ổn định là 9.500.000đồng/tháng, ngoài ra chị còn bán hàng online để kiếm thêm thu nhập nên tổng thu nhập bình quân mỗi tháng của chị khoảng 20.000.000đồng. Hiện tại chị và hai cháu Hà Vũ Yến N, Hà Vũ Minh C đang ở nhà thuê tại căn nhà 02 tầng tại thôn Đ, xã Đ, huyện Tiên Yên chỗ ở và sinh hoạt ổn định cho hai cháu ăn học. Sau khi ly hôn chị T sẽ xây nhà riêng để ở và chuyển các con ra ở cùng chị. Chị T đủ điều kiện chăm sóc hai cháu Hà Vũ Yến N, Hà Vũ Minh C được học tập và sinh hoạt đầy đủ.

- Về tài sản chung: chị T và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chị T và anh H không có nợ chung, không vay nợ tổ chức hay cá nhân nào.

Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Hà Văn H đến Tòa án giải quyết. Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/3/2021 anh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Quá trình kết hôn như chị T trình bày là đúng. Quá trình chung sống do việc làm ăn kinh tế không thuận lợi nên vợ chồng có to tiếng với nhau. Năm 2020 chị T có đưa hai con đi ở tại tập thể trường mầm non Đông Ngũ, anh có đến gặp vợ con mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng chị T không đồng ý gặp. Anh có quan điểm không đồng ý bỏ vợ, bỏ con đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được đoàn tụ gia đình.

- Về con chung: Anh H và chị T có hai con là Hà Vũ Yến N – sinh ngày 02/10/2007 và Hà Vũ Minh C – sinh ngày 19/11/2010. Nếu phải ly hôn anh H đề nghị giải quyết cho anh được nuôi hai con, anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh H làm nghề tự do, thu nhập bình quân khoảng 5.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Anh H và chị T tự thỏa thuận. Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại thôn nơi chị T và anh H sinh sống thì được ông Nguyễn Văn C - Bí thư, trưởng thôn L và bà Vũ Thị T - chi Hội trưởng chi hội phụ nữ thôn L cho biết: Qua quá trình công tác tại thôn xác định vợ chồng chị T, anh H có mâu thuẫn. Thôn đã khuyên nhủ chị T khắc phục mâu thuẫn bỏ qua để đoàn tụ nhưng chị T kiên quyết không đồng ý. Do vợ chồng anh chị chưa yêu cầu ban hòa giải của thôn tiến hành hòa giải nên chưa biết rõ nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh chị T H cụ thể như thế nào. Anh H do công việc nên thường xuyên ở ngoài đầm tôm, ít khi quan tâm chăm sóc được cho gia đình. Hiện nay chị T và anh H đã ly thân.

Tại Biên bản ghi lời khai vào ngày 10/3/2021 của cháu Hà Vũ Yến N - sinh ngày 02/10/2007 và Hà Vũ Minh C - sinh ngày 19/11/2010, con chung của chị T anh H: các cháu cũng xác định có việc bố mẹ mâu thuẫn và đã ly thân. Hiện nay các cháu đang ở cùng với chị T. Cháu Hà Vũ Yến N và cháu Hà Vũ Minh C đều có nguyện vọng ở với chị T nếu bố mẹ cháu ly hôn.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 09/4/2021 và ngày 23/4/2021, Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung cho chị T, anh H. Tuy nhiên khi kết thúc buổi làm việc anh H đã không ký vào biên bản kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và các biên bản hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng các thủ tục tố tụng; Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay anh H cũng đã được triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án khi vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa, chị T khẳng định chị và anh H không còn tình cảm, không ai còn quan tâm đến ai, mâu thuẫn thực sự không thể hàn gắn, mặc dù đã được chính quyền địa phương hòa giải nhưng không được. Hội đồng xét xử đã phân tích để chị T quay lại đoàn tụ với anh H, nhưng chị T vẫn kiên quyết xin

ly hôn với anh H. Anh H vắng mặt nên không có quan điểm về việc chị T xin ly hôn với anh.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị T và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/12/2006 tại UBND xã Đ là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tới năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không quan tâm tới gia đình, thường hay chửi mắng vợ con. Tòa án tổ chức hòa giải tình cảm cho chị T anh H tại phiên hòa giải ngày 09/4/2021 và ngày 23/4/2021, chị T có quan điểm kiên quyết ly hôn với anh H; anh H tuy không muốn bỏ vợ, bỏ con nhưng khi chị T kiên quyết ly hôn thì anh H cũng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng mà để tùy ý cho chị T quyết định. Hiện nay anh chị đã sống ly thân, từ đó thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị T và anh H có 02 con chung là cháu Hà Vũ Yến N - sinh ngày 02/10/2007 và Hà Vũ Minh C - sinh ngày 19/11/2010. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung Hà Vũ Yến N và Hà Vũ Minh C cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Do anh H không đến phiên tòa nên không thể hiện quan điểm về việc nuôi con chung. Tuy nhiên trong quá trình lấy lời khai và tại biên bản hòa giải anh H đã trình bày có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con nhưng anh cũng tôn trọng quan điểm và nguyện vọng của các con để các con được hưởng những gì tốt nhất.

Xét thấy chị T có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định. Anh H làm nghề nuôi tôm, thường xuyên ở đầm tôm ít khi ở nhà nên không có thời gian và điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Các cháu Hà Vũ Yến N và Hà Vũ Minh C có lời khai về việc anh H có hành vi chửi mắng các cháu, các cháu được mẹ chăm sóc từ bé, hiện các cháu đang sinh sống ổn định cùng với chị T và các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ nên việc giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng sẽ thuận tiện hơn cho việc chăm sóc, đảm bảo phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Do đó, nguyện vọng nuôi con của chị T phù hợp với nguyện vọng của cháu N, cháu C và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn khai tự thỏa thuận tài sản chung, không vay nợ chung cá nhân hay tổ chức nào, không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T được ly hôn với anh Hà Văn H.

2. Về con chung: Giao cả 02 (hai) con chung Hà Vũ Yến N - sinh ngày 02/10/2007 và Hà Vũ Minh C - sinh ngày 19/11/2010 cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận; về nợ chung: không có.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001987 ngày 18/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tiên Yên;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Duy Hải